

LÍ LUẬN VỀ KỸ NĂNG BIÊN ĐẠO MÚA CỦA SINH VIÊN NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON

LITERATURE REVIEW OF PRESCHOOL EDUCATION STUDENT'S CHOREOGRAPHY SKILLS

Trần Thị Kim Uyên, Nguyễn Thị Mai

Trường Đại học Nghệ An

Received: 16/9/2025; Accepted: 26/9/2025; Published: 02/10/2025

Tóm tắt: Vấn đề đào tạo sinh viên (SV) ngành Giáo dục Mầm non có kỹ năng (KN) Biên đạo múa (BDM) đạt chất lượng cao là điều vô cùng cấp thiết để đáp ứng được nhu cầu xã hội hiện nay. Một số lý luận về KN BDM của SV ngành giáo dục mầm non là nguồn tài liệu quý giá cho sinh viên, giảng viên và các nhà nghiên cứu ngành giáo dục mầm non và nghệ thuật múa, nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, ứng dụng lĩnh vực liên quan.

Từ khóa: kỹ năng, biên đạo múa, sinh viên, giáo dục mầm non.

Abstract: Choreography skills training for Preschool Education majors is essential to meet current societal demands. Some arguments about choreography skills of preschool education students are valuable resources for students, lecturers, and researchers in the preschool education and dance arts fields, serving research and application work in related areas.

Keywords: choreography skills, students, preschool education.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh đổi mới giáo dục (GD), GD nghệ thuật múa ở bậc học mầm non (MN) ngày càng được xã hội ghi nhận và đánh giá cao trong việc phát triển nhân cách và tư duy sáng tạo cho trẻ em, góp phần phát triển toàn diện cho trẻ MN. Đối với sinh viên (SV) ngành GDMN, kỹ năng (KN) biên đạo múa (BDM) là năng lực tổ chức hoạt động vận động theo nhạc một cách sáng tạo, có mục đích, xây dựng trên nền tảng “lấy trẻ làm trung tâm”, nhằm phát triển ở trẻ các mặt: thể chất; nhận thức; ngôn ngữ; tình cảm - KN xã hội và thẩm mỹ. Vậy nên việc đào tạo giáo viên MN có năng lực toàn diện, bao gồm nâng cao KN BDM cho SV ngành GDMN là điều vô cùng cấp thiết để đáp ứng yêu cầu xã hội. Trong nghiên cứu này, chúng tôi xin đưa ra một số lý luận về KN BDM của SV ngành GDMN nhằm phục vụ công tác nghiên cứu, ứng dụng lĩnh vực liên quan.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Kỹ năng: KN là “khả năng vận dụng những kiến thức thu nhận được trong một lĩnh vực nào đó vào thực tế”. Khái niệm KN có thể hiểu trên cơ sở các quan niệm về hoạt động, hành động, thao tác [2].

A.V. Cruchetxki cho rằng: “KN là các phương thức thực hiện hoạt động - những cái mà con người đã nắm vững”. A.V. Petrovski nhận định: “KN là sự vận dụng những tri thức, kỹ xảo đã có để lựa chọn và thực hiện những phương thức hành động tương ứng với mục đích đặt ra” [1].

Theo Bùi Ngọc Ánh, khái niệm KN có thể bao gồm các nội dung sau:

- KN là một khả năng của con người có thể thực hiện một hành động.
- KN được hình thành từ nhận thức và sự tập

luyện.

- KN được nảy sinh, hình thành và phát triển trong hoạt động lao động nên có cấu trúc và đặc điểm của KN riêng biệt và hoạt động nói chung. KN mang tính kỹ thuật của hành động và là thành phần không thể thiếu của tài năng con người.

- Nét đặc trưng cơ bản của KN là tính mục đích, là sự đòi hỏi tập trung chú ý, các thao tác, tập luyện [4].

Theo chúng tôi: KN là khả năng có được của con người có thể thực hiện một hành động gắn liền với một công việc nào đó, hoặc hoạt động cụ thể được hành động một cách đúng đắn, thuần thực, mà trước hết phải vận dụng những tri thức, kinh nghiệm đã có, nhận thức được công việc, các thao tác để tập trung chú ý thực hiện tập luyện các thao tác, hành động đó mang tính kỹ thuật, tính mục đích [6].

2.2. Biên đạo múa: BDM không chỉ đơn thuần là việc tạo ra các động tác vũ đạo, mà là một quá trình nghệ thuật phức tạp bao gồm việc lồng ghép nhiều yếu tố như âm nhạc, mô hình di chuyển trên sân diễn, một cốt truyện hoặc câu chuyện kể, biểu hiện cảm xúc, và cách khán giả tiếp nhận.

Nguyễn Thị Hiền đưa ra khái niệm: “BDM là tác giả và đạo diễn sáng tác ra các tác phẩm múa bao gồm nhiều hình thức và thể loại: Kịch múa, thơ múa, tổ khúc múa, múa tình tiết, múa biểu diễn dựa trên chất liệu múa dân gian các dân tộc, múa trong các chương trình ca múa nhạc nhẹ và múa trong các vở diễn sân khấu” [3].

R. Dakharop cho rằng: “BDM không những có khả năng tư duy hình tượng múa...mà còn cần phải trở thành nhà tư tưởng, nhà triết học, nhà tâm lý học và là nhà sư phạm” [5].

Nghiên cứu những đặc điểm sáng tạo của người

BĐM, có thể chia ra các loại sau [3]:

- Biên đạo sáng tác ra tác phẩm múa: Là tác giả của tác phẩm múa, sáng tác toàn bộ ngôn ngữ múa của vở diễn, sau đó dàn dựng cho diễn viên trên sân khấu.

- Biên đạo dàn dựng tác phẩm múa: Là biên đạo không tự sáng tác ra tác phẩm mà dựng lại tác phẩm múa do một biên đạo khác sáng tác và được sự đồng ý của tác giả.

- Biên đạo hướng dẫn tập luyện tác phẩm múa: Biên đạo hướng dẫn luyện tập cần phải có mặt thường xuyên trong thời gian biên đạo sáng tác dàn dựng tác phẩm để nắm bắt được toàn bộ ý đồ và ngôn ngữ múa của toàn tác phẩm, là người làm việc với diễn viên thường xuyên, hàng ngày.

Theo chúng tôi: BĐM là quá trình sáng tạo nghệ thuật, trong đó biên đạo xây dựng và tổ chức các tác phẩm múa dựa trên sự kết hợp hài hòa giữa kịch bản, âm nhạc, không gian, trang phục và ánh sáng, nghệ thuật tạo hình, ngôn ngữ múa và kỹ thuật biểu diễn, để truyền tải một câu chuyện, cảm xúc hoặc ý tưởng nhất định [6].

Tóm lại, BĐM là một nghệ thuật sáng tạo đòi hỏi sự kết hợp giữa KN kỹ thuật, khả năng sáng tạo và khả năng truyền tải cảm xúc. Người BĐM không chỉ đóng vai trò là tác giả sáng tác ngôn ngữ múa mà còn là đạo diễn dàn dựng, hướng dẫn biểu diễn và truyền đạt ý đồ nghệ thuật đến diễn viên.

2.3. Kỹ năng biên đạo múa của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

2.3.1. Kỹ năng biên đạo múa

KN BĐM là tập hợp các khả năng, kiến thức và phương pháp mà một BĐM cần có để sáng tạo, tổ chức và chỉ đạo luyện tập tác phẩm múa nhằm truyền tải ý tưởng, cảm xúc hoặc câu chuyện thông qua ngôn ngữ cơ thể và nghệ thuật biểu diễn. Đây là sự kết hợp giữa tư duy nghệ thuật, kỹ thuật chuyển động, và khả năng quản lý các yếu tố sân khấu, âm nhạc và diễn viên múa để tạo ra một tác phẩm múa có ý nghĩa và sức hút [6].

2.3.2. Các kỹ năng biên đạo múa của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non

Kỹ năng BĐM chính là một phần cơ bản thuộc năng lực của người giáo viên mầm non, nó là kết quả của quá trình học tập, rèn luyện lâu dài trong một chương trình dạy học công phu, theo một quy trình chặt chẽ và đầy sáng tạo. Việc nâng cao KN BĐM cho SV được tiến hành trong suốt quá trình đào tạo, dưới nhiều hình thức khác nhau. KN BĐM có ý nghĩa đặc biệt quan trọng, được rèn luyện KN này thường xuyên, liên tục trong suốt quá trình học tập, SV có nhiều cơ hội hình thành, hoàn thiện và để trau dồi tay nghề của mình.

Hệ thống các KN BĐM của sinh viên ngành Giáo dục Mầm non là một tập hợp các KN và phương pháp giúp biên đạo (người sáng tạo và tổ chức múa) có thể xây dựng và phát triển các tác phẩm múa một cách chuyên nghiệp và hiệu quả. Dưới đây là những KN chính cần thiết mà sinh viên ngành Giáo dục Mầm non phải đạt được trong quá trình BĐM:

a. Kỹ năng âm nhạc

- Cảm nhận và tiết tấu: Phối hợp động tác múa với nhịp điệu và cảm xúc của âm nhạc.

- Phân tích âm nhạc: Hiểu cấu trúc, cảm xúc, và ý nghĩa của âm nhạc để làm nền tảng cho BĐM. Người biên đạo phải có khả năng phân tích một bản nhạc: nhận biết cấu trúc (đoạn A, B, C, điệp khúc...), phân tích giai điệu, hòa âm và cảm nhận được “màu sắc cảm xúc” của âm nhạc. Người biên đạo quyết định khi nào chuyển động sẽ tuân theo nhịp điệu, khi nào đi ngược lại để tạo sự phá cách, khi nào dùng sự im lặng để tạo điểm nhấn.

b. Kỹ năng sáng tạo

- Tư duy nghệ thuật: Lên ý tưởng và khả năng biến ý tưởng, nội dung câu chuyện, hoặc cảm xúc thành động tác và hình thức múa.

- Phát triển ý tưởng: Tạo các chủ đề, chủ đề phụ, và các đoạn cao trào dựa trên câu chuyện hoặc cảm xúc muốn truyền tải.

c. Kỹ năng tổ chức và sắp xếp trong tác phẩm múa

- Sắp xếp bố cục đội hình: Xây dựng và điều chỉnh đội hình sao cho hài hòa, phù hợp với không gian, sân khấu biểu diễn.

- Phân lớp động tác: Sử dụng các nhóm múa với những chuyển động khác nhau để tạo sự phong phú và chiều sâu.

- Quản lý thời gian: Phân chia thời gian cho từng phần của bài múa một cách hợp lý.

d. Kỹ năng hiểu biết về mối quan hệ giữa chuyển động vận động của cơ thể con người và nghệ thuật múa

- Ngôn ngữ cơ thể: Am hiểu cách cơ thể, biểu đạt cảm xúc và thông điệp qua các động tác.

- Kiến thức về kỹ thuật múa: Sử dụng các kỹ thuật múa cơ bản hoặc nâng cao từ các thể loại như ballet, múa dân gian, múa đương đại, múa hiện đại v.v.

- Động học múa: Hiểu biết về cơ chế chuyển động của cơ thể để đảm bảo sự an toàn và hiệu quả.

- Luật động động tác: Các động tác cần có luật động và liên kết với nhau thành các tổ hợp động tác thuận với sự chuyển động vận động tự nhiên của cơ thể con người và nghệ thuật múa.

e. Kỹ năng thị giác và không gian

- Tư duy không gian: Hiểu cách tận dụng không

gian biểu diễn (sân khấu hoặc mặt sàn trong phòng hay ngoài trời) để tạo nên hiệu ứng thị giác.

- Thâm mỹ sân khấu: Kết hợp ánh sáng, trang phục, đạo cụ, và thiết kế sân khấu để tăng tính nghệ thuật.

f. Kỹ năng viết kịch bản: KN tư duy tổng hợp và logic, kết hợp kiến thức về BDM để viết nên kịch bản theo ý tưởng và thực tiễn đã điều tra.

g. Kỹ năng quản lý làm việc với diễn viên

- KN huấn luyện:

- + Hướng dẫn, điều chỉnh động tác, và khuyến khích các diễn viên múa/trẻ mầm non trong quá trình luyện tập.

- + Truyền đạt, giải thích rõ ràng ý tưởng và yêu cầu với các diễn viên múa/trẻ mầm non.

- KN thiết lập nội quy các buổi tập luyện: Thiết lập nội quy các buổi tập luyện xác định các kỳ vọng hoặc tiêu chuẩn chung và một quy trình để đạt được các kỳ vọng/ tiêu chuẩn chung đối với các hành vi cụ thể trong các buổi tập luyện.

- KN xây dựng môi trường giao tiếp tích cực: Là KN xác lập và vận hành mối quan hệ tích cực giữa người biên đạo với diễn viên/trẻ mầm non, giữa diễn viên với diễn viên/giữa trẻ với trẻ, nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho các tương tác trong quá trình biên đạo và luyện tập.

- KN quản lý cảm xúc, giải quyết vấn đề khi làm việc với diễn viên/trẻ mầm non: KN quản lý cảm xúc là khả năng nhận diện cảm xúc, điều chỉnh cảm xúc của bản thân cho phù hợp với hoàn cảnh hoặc để cảm xúc đó không chi phối tiêu cực đến hoạt động của cá nhân. Quản lý cảm xúc sẽ giúp người biên đạo không bị chi phối bởi những cảm xúc không phù hợp, giải quyết vấn đề trong các buổi biên đạo, tập luyện hiệu quả và tích cực hơn.

- + Đồng cảm: Hiểu cảm xúc của diễn viên múa/trẻ mầm non và truyền tải cảm xúc đó đến khán giả.

- + Kiên nhẫn và linh hoạt: Biết cách đối mặt với thách thức và điều chỉnh kế hoạch khi cần thiết.

- KN phát lời chủ động và chuyển hướng: Phát lời chủ động là hoạt động người biên đạo chủ động không chú tâm vào hành vi, thái độ không phù hợp của diễn viên/ trẻ MN, không nhìn hay bình luận hành vi, thái độ đó, đồng thời chú tâm vào hoạt động đang diễn ra trong buổi biên đạo, nhằm phân tán sự chú ý của diễn viên/ trẻ MN vào việc thực hiện hành vi, thái độ không phù hợp, hướng sự chú ý của diễn viên/ trẻ MN đến các hoạt động phù hợp hơn.

- KN chú ý, hướng dẫn, khích lệ diễn viên/ trẻ MN: Chú ý, hướng dẫn, khích lệ là tổ hợp các KN được thực hiện cùng nhau nhằm mục đích củng cố hành vi, thái độ tích cực của diễn viên/ trẻ MN. Chú ý đến hành vi, thái độ tích cực của diễn viên/ trẻ mầm

non, khích lệ diễn viên thực hiện và lặp lại hành vi, thái độ tích cực.

- KN kỉ luật khoảng lặng (đặc biệt khi diễn viên là trẻ MN): kỉ luật khoảng lặng đề cập đến việc chuyển một vài diễn viên ra khỏi không gian luyện tập đến một địa điểm dành riêng gần đó cho những diễn viên có hành vi không phù hợp/gây rối để diễn viên đó có thời gian bình tĩnh lại và nhìn nhận ra hành vi sai/ chưa phù hợp của mình.

h. Kỹ năng nghiên cứu và ứng dụng

- Nghiên cứu văn hóa: Hiểu các đặc trưng văn hóa của các vùng miền, dân tộc để lựa chọn chất liệu múa phù hợp, đặc biệt là múa dân gian.

- Vận dụng công nghệ: Sử dụng phần mềm BDM, chủ yếu là việc sắp xếp đội hình, tuyển đi hoặc quay video để thử nghiệm và điều chỉnh động tác, đội hình, tuyển đi hay hình tượng cho hợp lí hơn, chất lượng tốt hơn.

3. Kết luận

Một số lí luận về KN BDM của SV ngành GDMN là sự giao thoa hài hòa giữa Nghệ thuật Múa, Khoa học Tâm lý - Giáo dục trẻ MN và Nghệ thuật Sư phạm. SV ngành GDMN có KN BDM tốt không chỉ là người sáng tác ra những tác phẩm múa đẹp, mà quan trọng hơn cả, là người biết cách sử dụng múa như một phương tiện hữu hiệu để nuôi dưỡng tâm hồn và phát triển toàn diện nhân cách cho trẻ MN. Đây là nguồn tài liệu có thể giúp ích cho SV, giảng viên và các nhà nghiên cứu ngành GDMN và nghệ thuật múa.

Tài liệu tham khảo

[1]. Tô Nhi A (2019), *KN thực hành nghề của sinh viên ngành sư phạm mầm non tại Thành phố Hồ Chí Minh*, Luận án tiến sĩ tâm lí học, Viện Hàn lâm Khoa học Xã hội Việt Nam.

[2]. Nguyễn Minh Châu (2004), *Các giải pháp nâng cao KN thực hành cho sinh viên cao đẳng Kỹ thuật Nông nghiệp*, Luận án tiến sĩ Giáo dục học, ĐHSP Hà Nội.

[3]. Nguyễn Thị Hiền (2008), “*Nghệ thuật BDM*”, NXB Văn học.

[4]. Hoàng Hữu Miến (2013), *Biện pháp nâng cao KN giao tiếp cho sinh viên sư phạm Trường Đại học Thủ Dầu Một*, Trường Đại học Thủ Dầu Một.

[5]. R. Dakharóp (1976), *Bút kí của người BDM*, Nhà xuất bản Nghệ thuật Matxcova.

[6]. Trần Thị Kim Uyên (chủ nhiệm), Nguyễn Thị Cẩm Tú, Hoàng Thị Hải Quế (2025), *Vận dụng dạy học theo dự án trong học phần “Múa và phương pháp BDM” nhằm nâng cao KN BDM cho sinh viên khoa Mầm non, trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An*”, Báo cáo tổng kết đề tài khoa học và công nghệ cấp trường - Trường Cao đẳng Sư phạm Nghệ An.